TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13/7/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tâm**

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Đào Minh Chi**

2/ Ông **Nguyễn Việt Anh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Ngọc** -Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND Quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:

Bà ***Nguyễn Thị Hải Yến*** **–** Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29 ngày 07 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29 ngày 26/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1961.

HKTT: Số nhà 49 căn 7N4 phố Đ, phường Đ, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Bà Vũ Thị Hồng Đ, sinh năm 1964.

HKTT và chỗ ở: Số nhà 49 căn 7N4 phố Đ, phường Đ, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn ông Vũ Văn T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông và bà Vũ Thị Hồng Đ tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã , huyện Văn Gi, tỉnh H (Giấy chứng

nhận kết hôn số 59 ngày 21/8/2013). Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau tại H, đến năm 2018 thì vợ chồng con cái về sinh sống tại phường Đ cho đến nay.

Vợ chồng ông T, bà Đ sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống cũng như trong cách nhìn nhận, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Ngoài ra còn có mẫu thuẫn về kinh tế; tất cả tài sản chung của hai vợ chồng đều do bà Đ quản lý, khi ông cần tiền để chi tiêu công việc thì bà Đ không đưa. Các giấy tờ liên quan đến gia đình bà Đ cũng giữ không đưa cho ông T khi cần sử dụng đến. Ông T nhận thấy ông không được tôn trọng. Ông T đã chuyển về quê tại thôn Thôn , xã M,huyện V, tỉnh H để sinh sống từ năm 2021. Bà Vũ Thị Hồng Đ sinh sống cùng các con tại số nhà 49 căn 7N4 phố Đ, phường Đ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Mâu thuẫn vợ chồng của ông T và bà Đ ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021. Đến nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án cho ông T được ly hôn với bà Đ.

- *Về con chung:* Ông T và bà Đ có 02 con chung là Vũ Văn T,sinh ngày 04/8/1983 và Vũ Văn T, sinh ngày 11/7/1987.

Do hai con chung đã lớn, đều trên 18 tuổi và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết**.**

Về tài sản chung và đất ở chung: Ngày 23/5/2023 ông Vũ Văn T có đơn đề nghị rút yêu cầu chia tài sản chung và nhà đất ở chung. Việc rút yêu cầu chia tài sản chung và nhà đất ở chung của ông Vũ Văn T là hoàn toàn tự nguyện, nếu sau này không thỏa thuận được ông T sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

*Về nợ chung: K*hông có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Vũ Thị Hồng Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bà Đ vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn ông Vũ Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Vũ Thị Hồng Đ. Về con chung, ông và bà Đ có 02 con chung là Vũ Văn T, sinh ngày 04/8/1983 và Vũ Văn T, sinh ngày 11/7/1987; các con cảu ông bà đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có gia đình riêng, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Ông T đã rút yêu cầu về việc chia tài sản chung, nhà đất chung của vợ chồng; ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: ông T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Vũ Thị Hồng Đ đã được Tòa án tống đạt và niêm yết văn bản hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết

định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên bà Đ vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

- *Đại diện VKSND quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, HĐXX đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các thông báo, giấy báo của Tòa án. Bị đơn không thực hiện đúng quy định theo điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng trình tự tố tụng và đúng quy định của pháp luật.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ: Khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Cho ông Vũ Văn T được ly hôn với bà Vũ Thị Hồng Đ.

Về con chung: Ông T và bà Đ có hai con chung là Vũ Văn T, sinh ngày 04/8/1983 và Vũ Văn T, sinh ngày 11/7/1987; các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng, việc ở với ai do các cháu tự quyết định.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Ngày 23/5/2023, ông T đã có đơn đề nghị rút yêu cầu chia tài sản chung và nhà đất chung; nên đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T về việc chia tài sản chung và nhà đất chung; giành quyền khởi kiện cho ông Vũ Văn T bằng một vụ án khác khi có yêu cầu. Về nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị Hồng Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Về án phí: Ông T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Vũ Thị Hồng Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên bà Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Vũ Thị Hồng Đ.

Ngày 23/5/2023, ông T đã có đơn đề nghị rút yêu cầu chia tài sản chung và nhà đất chung; nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T về việc chia tài sản chung và nhà đất chung; giành quyền khởi kiện cho ông Vũ Văn T bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Văn T: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện, ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị Hồng Đ kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 21/8/2013 tại UBND xã M, huyện V, tỉnh H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của ông Vũ Văn T, Hội đồng xét xử xác định: Do mâu thuẫn vợ chồng, nên ông T và bà Đ đã ly thân từ năm 2021 đến nay, mỗi người một cuộc sống, không còn quan tâm đến nhau và ông T đã chuyển về quê ở tỉnh H để sinh sống. Mâu thuẫn của ông T và bà Đ không thể hàn gắn được tỉnh cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông T xin ly hôn, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Văn Tưởng; ông Vũ Văn T được ly hôn bà Vũ Thị Hồng Đ.

Về con chung: Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị Hồng Đ có 02 con chung là Vũ Văn Q, sinh ngày 04/8/1983 và Vũ Văn Tr, sinh ngày 11/7/1987. Do hai con chung đã trưởng thành, đều trên 18 tuổi và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Ngày 23/5/2023, ông T đã có đơn đề nghị rút yêu cầu chia tài sản chung và nhà đất chung; nên HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T về việc chia tài sản chung và nhà đất chung; giành quyền khởi kiện cho ông Vũ Văn T bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Về nợ chung: Ông Vũ Văn T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo*:* Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Ông Vũ Văn Tưởng được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị Hồng Đ có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản I Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Văn T về việc rút yêu cầu chia tài sản chung, nhà đất ở chung của vợ chồng. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

2.Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Văn T. Cho ông Vũ Văn T được ly hôn với bà Vũ Thị Hồng Đ.

Về con chung: Ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị Hồng Đ có 02 con chung là Vũ Văn Q, sinh ngày 04/8/1983 và Vũ Văn Tr, sinh ngày 11/7/1987. Cháu Vũ Văn Q, cháu Vũ Văn Tr đã trưởng thành, đều trên 18 tuổi và có gia đình riêng việc ở với ai do các cháu tự quyết định, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Ông Vũ Văn T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3.Về án phí và quyền kháng cáo: Ông Vũ Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Vũ Thị Hồng Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Hoàng Mai;*
- *Chi cục THADS Q. Hoàng Mai;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *UBND xã , huyện V, tỉnh H (ĐKKH số 59 ngày 21/8/2013)*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*